|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ Y TẾ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2023/TT-BYT | *Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

**Dự thảo 1**

**THÔNG TƯ**

**Quy định phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh**

**đối với chức danh chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh**

*Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số ..../2023/NĐ-CP ngày .......năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khám bệnh, chữa bệnh;*

*Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục quản lý Khám, chữa bệnh,*

*Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định phạm vi hành nghề đối với chức danh chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh.*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với các chức danh chuyên môn quy định tại Điều 26 Luật Khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp chứng chỉ hành nghề.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

*Phạm vi hành nghề của người hành nghề* là các phương pháp, kỹ thuật chuyên môn mà người hành nghề được thực hiện trong phạm vi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép bằng văn bản.

**Điều 3. Nguyên tắc xác định phạm vi hành nghề của người hành nghề**

1. Phạm vi hành nghề của người hành nghề phải phù hợp với văn bằng, chứng chỉ chuyên môn liên quan đến y tế mà người đó đã được cấp hoặc công nhận tại Việt Nam; Phù hợp với năng lực thực hiện được các phương pháp, kỹ thuật chuyên môn của người hành nghề theo chuyên khoa đăng ký hành nghề và phù hợp với danh mục chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

2. Bảo đảm chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và an toàn cho người bệnh.

3. Phù hợp với điều kiện thực tiễn, đặc biệt tại tuyến huyện, xã, thuộc vùng kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.

4. Không phân biệt bác sỹ làm việc ở tuyến trên với tuyến dưới, bác sỹ mới được cấp chứng chỉ hành nghề hay đã làm việc lâu năm.

**Chương II**

**PHẠM VI HÀNH NGHỀ**

**CỦA NGƯỜI HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

**Điều 4. Phạm vi hành nghề của người hành nghề có chức danh chuyên môn là bác sỹ**

1. Bác sỹ y khoa: phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Bác sỹ chuyên khoa:

a) Bác sỹ chuyên khoa: phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại quy định tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 theo chuyên khoa ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Bác sỹ có phạm vi hoạt động chuyên môn là “Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu”: phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại quy định tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 Nội khoa và Hồi sức cấp cứu ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Bác sỹ y răng hàm mặt, bác sỹ y học cổ truyền thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn ban hành theo Phụ lục 2 Thông tư này.

3. Bác sỹ y học dự phòng:phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 5. Phạm vi hành nghề của người hành nghề có chức danh chuyên môn là y sỹ**

a) Y sỹ đa khoa: phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này (bao gồm các kỹ thuật sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV).

b) Y sỹ sản nhi: Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Y sỹ y học cổ truyền: Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục 6 ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 6. Phạm vi hành nghề của người hành nghề có chức danh chuyên môn là điều dưỡng viên**

Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục 7 ban hành kèm theo Thông tư này

**Điều 7. Phạm vi hành nghề của người hành nghề có chức danh chuyên môn là hộ sinh viên**

Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục 8 ban hành kèm theo Thông tư này

**Điều 8. Phạm vi hành nghề của người hành nghề có chức danh chuyên môn là kỹ thuật viên**

Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục 9 ban hành kèm theo Thông tư này (theo danh mục quy địnhThông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y).

**Điều 9. Phạm vi hành nghề của người hành nghề có chức danh chuyên môn là dinh dưỡng lâm sàng**

Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục 10 ban hành kèm theo Thông tư này

**Điều 10. Phạm vi hành nghề của người hành nghề có chức danh chuyên môn là tâm lý lâm sàng**

Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục 11 ban hành kèm theo Thông tư này

**Điều 11. Phạm vi hành nghề của người hành nghề có chức danh hành nghề là cấp cứu viên ngoại viện**

Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục 12 ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 12. Phạm vi hành nghề của người hành nghề có chức danh hành nghề là lương y**

Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục 13 ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 13. Phạm vi hành nghề của người có bài thuốc gia truyền, người có phương pháp chữa bệnh gia truyền.**

1.Người có bài thuốc gia truyền được khám bệnh, sử dụng bài thuốc gia truyền được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận để chữa bệnh, chứng bệnh.

2. Bài thuốc gia truyền sử dụng chữa bệnh phải đúng thành phần, dạng bào chế, công dụng (chỉ định), liều lượng, cách dùng.

3. Được sử dụng nhiều bài thuốc gia truyền để chữa các bệnh, chứng bệnh khác nhau trong cùng một người bệnh.

4. Người có bài thuốc gia truyền và đồng thời có phương pháp chữa bệnh gia truyền được sử dụng chữa bệnh cho người bệnh trong cùng một thời điểm.

5. Không được kê đơn, sử dụng thuốc hóa dược điều trị cho người bệnh.

**Điều 14. Phạm vi hành nghề của người có phương pháp chữa bệnh gia truyền.**

1.Người có phương pháp chữa bệnh gia truyền được khám bệnh, sử dụng phương pháp chữa bệnh gia truyền được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận để chữa bệnh, chứng bệnh.

2. Phương pháp chữa bệnh gia truyền sử dụng chữa bệnh phải đúng quy trình, đúng bệnh, chứng bệnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Được sử dụng nhiều phương pháp chữa bệnh gia truyền, kết hợp với bài thuốc gia truyền để chữa các bệnh, chứng bệnh khác nhau trong cùng một người bệnh.

4. Không được sử dụng các phương pháp chữa bệnh khác ngoài phạm vi hành nghề phương pháp chữa bệnh gia truyền.

**Chương III**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 15. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này thay thế Thông tư số 35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

**Điều 16. Điều khoản tham chiếu**

Trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong Thông tư này được thay thế, sửa đổi, bổ sung thì áp dụng theo các văn bản đã được thay thế, sửa đổi, bổ sung.

**Điều 17. Điều khoản chuyển tiếp**

Đối với người đã được cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trước ngày thông tư này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện phạm vi hành nghề theo chứng chỉ đã cấp đến ngày đổi từ chứng chỉ hành nghề sang giấy phép hành nghề theo lộ trình của Chính phủ (Nghị định quy định chi tiết), phạm vi hành nghề được xác định theo giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh được cấp mới.

**Điều 18. Trách nhiệm thi hành**

Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng các Cục, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Y tế (Cục Quản lý Khám, chữa bệnh) để xem xét, giải quyết ./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Văn phòng Chính phủ (Công báo, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ);  - Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);  - Bộ trưởng Bộ Y tế (để báo cáo);  - Các Thứ trưởng Bộ Y tế;  - Bảo hiểm xã hội Việt Nam;  - Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;  - Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;  - Y tế các Bộ, Ngành;  - Các Vụ, Cục, Tổng cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ thuộc Bộ Y tế;  - Cổng Thông tin điện tử Bộ Y tế;  - Lưu: VT, KCB, PC. | **BỘ TRƯỞNG** |